

Bản án số: 273/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Trịnh Văn Lực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 402/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn Ú**, sinh năm 1985, tại tỉnh Bến Tre. Hộ khẩu thường trú: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1947 (Đã chết) và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên **Phan Thị Kiều L**, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021). Tiền án, tiền sự: Không

+ Nhân thân: Ngày 21/7/2020, bị **Công an phường B, thành phố D** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Bị cáo đã đóng phạt ngày 23/10/2020).

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến ngày 02/6/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. **Lương Công H**, sinh năm 1989, tại tỉnh Vĩnh Long. Hộ khẩu thường trú: **Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Số D đường D - B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; Nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ

học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông **Lương Văn B**, sinh năm 1939 (đã chết) và bà **Đỗ Thị M**, sinh năm 1952 (đã chết); bị cáo có vợ tên **Lâm Thị T**, sinh năm 1988 bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến ngày 02/6/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. **Nghiêm Hữu T1**, sinh năm 1980; tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: **Số I đường L, tổ dân phố E, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số I, khu phố C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Nghiêm Văn S1**, sinh năm 1942 và bà **Hồ Thị T2**, sinh năm 1943 (đã chết); bị cáo có vợ tên **Trần Thị Ngọc Ú1**, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến ngày 24/02/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Phước T3**, sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: **Số G đường số D, tổ dân phố E, khu phố F, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Nguyễn Phước T4**, sinh năm 1955 và bà **Trần Thị Đ1**, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: không.

+ Nhân thân: Ngày 24/01/2008, bị **Công an Q** (nay là **thành phố T**), **Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (Bị cáo đã đóng phạt ngày 19/02/2008)

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2023 cho đến ngày 24/02/2023 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà **Phan Thị Thu P**, sinh năm 1977; Địa chỉ: **Số H khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Nguyễn Văn Nguyễn A**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: **Số D Đường số A, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Thái T5**, sinh năm 1969. Địa chỉ: **Số B Đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**, Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông **Thái S2**; Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/02/2023, **Phạm Văn Ú** mang theo 01 con gà đá **Màu V**, đi đến quán cà phê tại địa chỉ **số H khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương** để đá gà thắng thua bằng tiền. Tại đây, **Ú** gặp **Lương Công H** và cả 02 cùng ngồi uống cà phê. Khoảng 05 phút sau, có **Nghiêm Hữu T1** và **Nguyễn Phước T3** mang theo 01 con gà đá màu trắng sọc đen đến quán cà phê. Lúc này, tại quán cà phê **Ú**, **T3** và **T1** rủ nhau đá gà ăn thua bằng tiền, đồng thời nhờ **H** đứng ra làm trọng tài, hai bên thỏa thuận nếu bên nào thắng thì trả tiền công cho **H** số tiền 100.000 đồng thì **H** đồng ý. Cùng lúc, **H** đi vào tiệm tạp hóa của bà **Phan Thị Thu P**, sinh năm 1977 mượn cân để cân gà. Sau khi cân gà xong, hai bên xác định gà màu trắng sọc đen của **T1** và **T3** cân nặng 3,4kg và gà màu vàng của **Ú** cân nặng 3,3kg nên hai bên thỏa thuận tỷ lệ ăn thua nếu bắt gà trắng sọc đen thắng thì ăn 9 thua thì phải chung 10 (tức bắt cá độ đá gà, gà trắng sọc đen 1.000.000 đồng nếu thắng thì ăn 900.000 đồng và thua thì phải chung 1.000.000 đồng). Lúc này, **Ú**, **T1** và **T3** cấp kèo đá gà thắng thua bằng tiền, **T1** và **T3** bắt độ tổng số tiền 3.000.000 đồng (trong đó **T1** sử dụng 2.000.000 đồng và **T3** sử dụng 1.000.000 đồng); **Ú** sử dụng số tiền 2.700.000 đồng. Sau khi cấp kèo thỏa thuận xong thì **H** đi mua băng keo để băng cựa gà, **H** và **Ú** băng cựa gà màu vàng của **Ú**, còn **T1** và **T3** băng cựa gà màu trắng sọc đen của **T1**. Sau khi băng cựa gà xong thì tất cả đi ra ngoài đường trước quán cà phê tại địa chỉ **số H khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Khi ra trước quán cà phê, lúc này có **Nguyễn Văn Nguyễn A** đến cùng tham gia đá gà ăn thua bằng tiền, Anh cấp kèo đá gà với **Ú** và **H**, Anh bắt gà màu trắng sọc đen, còn **Ú** và **H** bắt gà màu vàng, số tiền Anh bắt độ đá gà là 1.000.000 đồng, **Ú** và **H** là 800.000 đồng. Ngoài ra, Anh còn bắt độ đá gà với **Thái T5**. Anh bắt gà màu trắng sọc đen số tiền 500.000 đồng, **T5** bắt gà màu vàng số tiền 450.000 đồng. Sau khi các bên cấp kèo xong thì **H** thả gà ra đá, hai con đá nhau khoảng 05 phút thì gà màu vàng của **Ú** và **H** thua, **Ú** đưa cho **H** số tiền 2.700.000 đồng để chung tiền cho **T1** và **T3**, đồng thời **Ú** và **H** chung cho Anh số tiền 800.000 đồng; **T5** chung cho Anh số tiền 450.000 đồng. Khi **H** và **T5** chung tiền cho Anh xong thì lực lượng **Công an phường A, thành phố D**, tuần tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: 02 con gà, 02 cặp cựa sắt, 01 cân đồng hồ loại 05kg. **Công an phường A, thành phố D**, lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D** để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã đá gà thắng thua bằng tiền, cụ thể như sau:

+ **Phạm Văn Ú** mang theo số tiền 5.140.000 đồng, **Ú** sử dụng tổng số tiền 3.100.000 đồng để đá gà ăn thua bằng tiền. Trong đó, **Ú** sử dụng 2.700.000 đồng, cá độ đá gà thắng thua bằng tiền với **T1** và **T3**; sử dụng số tiền 400.000 đồng góp chung với **H** để cá độ đá gà ăn thắng thua bằng tiền với **A**. Kết quả gà của **Ú** thua nên **Ú** phải chung cho **T1** và **T3** số tiền 2.700.000 đồng; chung cho Anh số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt Cơ quan Công an thu giữ trong người của **Ú** số tiền là 2.040.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của **Ú** với **T1** và **T3** là 5.700.000 đồng.

Số tiền đánh bạc của **Ú**, **H** và **A** là 1.800.000 đồng.

Xác định tổng số tiền đánh bạc của **Ú** trong 02 kèo trận đá gà là 7.500.000 đồng.

+ **Nghiêm Hữu T1** mang theo số tiền 9.800.000 đồng, **T1** và **T3** chung một kèo với số tiền sử dụng đánh bạc đá gà ăn tiền với **Ú** là 3.000.000 đồng. Trong đó, **T1** sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, **T3** sử dụng số tiền 1.000.000 đồng. Kết quả gà bên **T1** và **T3** thắng được số tiền 2.700.000 đồng (chưa lấy tiền thắng). Khi bị bắt giữ **T1** bị Cơ quan Công an thu giữ số tiền 9.800.000 đồng trong người, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền sử dụng vào đánh bạc đá gà ăn thua bằng tiền.

Xác định tổng số tiền **T1** sử dụng đánh bạc trong trận đá gà ăn thua bằng tiền là 5.700.000 đồng.

+ **Nguyễn Phước T3** mang theo số tiền 1.730.000 đồng. **T3** sử dụng 1.000.000 đồng chung với **T1** để cá độ đá gà với **Ú** số tiền 3.000.000 đồng. Kết quả gà bên **T3** và **T1** thắng được số tiền 2.700.000 đồng (chưa lấy tiền thắng). Khi bị bắt giữ, **T3** bị Cơ quan Công an thu giữ 1.730.000 đồng trong người, trong đó có 1.000.000 đồng **T3** sử dụng đánh bạc.

Xác định tổng số tiền **T3** sử dụng trong trận đá gà ăn thua bằng tiền là 5.700.000 đồng.

+ **Lương Công H**, đứng ra làm trọng tài, cân gà, băng cựa gà, chịu trách nhiệm thu tiền bên thua để chung tiền cho bên thắng, **H** được tiền công trong quá trình làm trọng tài cho trận đá gà giữa **T1**, **T3** và **Ú** là 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc **H** làm trọng tài trong trận đá gà là 5.700.000 đồng.

Ngoài ra **H** còn sử dụng số tiền 400.000 đồng để chung với **Ú** bắt độ đá gà thắng thua bằng tiền với **A**, xác định tiền sử dụng đánh bạc kèo giữa **H**, **Ú** và **A** số tiền là 1.800.000 đồng

Tổng số tiền Lương Công Hậu phải chịu chung trong trận đá gà là 7.500.000 đồng.

+ Đối với **Nguyễn Văn Nguyễn A** mang theo số tiền 700.000 đồng, Anh bắt kèo đá gà số tiền 1.500.000 đồng, Anh bắt kèo **Ú** và **H** số tiền 1.000.000 đồng, bắt kèo với **T5** số tiền 500.000 đồng. Kết quả Anh thắng 02 kèo được số tiền 1.250.000 đồng (đã nhận tiền thắng). Khi bị bắt, Anh bị Cơ quan Công an thu giữ số tiền 1.950.000 đồng.

Xác định tổng số tiền Anh sử dụng vào đánh bạc đá gà là 2.750.000 đồng.

+ Đối với đối tượng **Thái T5** mang theo số tiền 3.600.000 đồng, **T5** sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc cá độ đá gà riêng với Anh số tiền 500.000 đồng.

Xác định tiền sử dụng đánh bạc của **T5** là 950.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 237/CT-VKS-DA ngày 28/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo **Phạm Văn Ú**,

Lương Công H, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn Phước T3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo:

- Phạm Văn Ú và Nguyễn Phước T3: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Lương Công H và Nguyễn Hữu T6: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 cặp cửa sắt đây là dụng cụ do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa của bà Phan Thị Thu P cho bị cáo H mượn, bà P không biết bị cáo H mượn cân để cân gà phục vụ cấp kèo cá cược tiền nên đề nghị trả lại cho bà P.

+ Đối với số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với hành vi đánh bạc của Thái T5, số tiền sử dụng trong trận đá gà dưới 5.000.000 đồng, bản thân T5 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ căn cứ để khởi tố T5 về tội “Đánh bạc” Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không đề nghị xử lý.

* Đối với Nguyễn Văn Nguyễn A có hành vi “Đánh bạc” số tiền trong trận đá gà dưới 5.000.000 đồng. Ngày 30/6/2017, Anh bị Công an phường A, ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Sau khi ra Quyết định xử phạt hành chính, Công an phường không tổng đạt Quyết định xử phạt hành chính và giao cho Nguyễn Văn Nguyễn Anh . Ngày 01/8/2022, Nguyễn Văn Nguyễn A, bị Công an phường L, thành phố T, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, tuy nhiên đến ngày 26/4/2023, Công an phường L mới giao Quyết định xử phạt hành chính cho Nguyễn Văn Nguyễn Anh . Do đó, chưa có đủ căn cứ để khởi tố xử lý đối với Nguyễn Văn Nguyễn A, Cơ quan Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Anh số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không đề nghị xử lý.

* Đối với bà Phan Thị Thu P, không biết H mượn cân để cân gà phục vụ cấp kèo cá cược tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thị Thu P có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Ú, Lương Công H, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn Phước T3 không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phan Thị Thu P, ông Nguyễn Văn Nguyễn A, ông Thái T5; vắng mặt người làm chứng ông Thái S2. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00, ngày 15/02/2023, Phạm Văn Ú, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn Phước T3 đã có hành vi đá gà thắng thua bằng tiền, trước quán cà phê tại địa chỉ số H khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Lương Công H là người làm trọng tài, H có nhiệm vụ cân gà, băng cựa gà, thu tiền người thua chung cho người thắng và H được trả tiền công sau khi trận đá gà ăn thua bằng tiền kết thúc với số tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Ú, H, T1 và T3 trong trận đá gà H làm trọng tài số tiền là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngoài ra, đối với Ú và H còn sử dụng số tiền 800.000 đồng để cá độ đá gà thắng thua bằng tiền với Anh với số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền sử dụng đánh bạc của Ú và H, trong kèo này số tiền là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc trong hai kèo trận đá gà của Ú và H là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của Phạm Văn Ú, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn

Phước T3 và **Lương Công H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo lẽ ra phải lao động chân chính, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên mặc dù các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ nhau chơi đá gà thắng thua bằng tiền, số tiền sử dụng chên lệnh nhau không lớn. Ngoài việc đá gà thắng thua với **Nghiêm Hữu T1**, **Nguyễn Phước T3** thì **Phạm Văn Ú**, **Lương Công H** còn sử dụng số tiền 800.000 đồng để cá độ đá gà thắng thua bằng tiền với Anh với số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo **Phạm Văn Ú**, **Lương Công H** có vai trò cao hơn **Nghiêm H**, **Nguyễn Phước T3**;

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Phạm Văn Ú**, **Lương Công H**, **Nghiêm Hữu T1**, **Nguyễn Phước T3** phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo **Lương Công H**, **Nghiêm Hữu T1** có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo **Phạm Văn Ú**, **Nguyễn Phước T3** đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo đã đóng phạt và đến thời điểm phạm tội là đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Các bị cáo **Phạm Văn Ú**, **Lương Công H**, **Nghiêm Hữu T1**, **Nguyễn Phước T3** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Bị cáo **Phạm Văn Ú** và bị cáo **Lương Công H** đã bị tạm giam một thời gian. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp và cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị

cáo là chưa phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người lao động có tính chất thời vụ, thu nhập không ổn định nên quyết định không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo **Phạm Văn Ú**, **Lương Công H**, **Nghiêm Hữu T1**, **Nguyễn Phước T3** bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên căn cứ quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Đối với hành vi đánh bạc của **Thái T5**, số tiền sử dụng trong trận đá gà dưới 5.000.000 đồng, bản thân **T5** chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[12] Đối với **Nguyễn Văn Nguyễn A** có hành vi “Đánh bạc” số tiền trong trận đá gà dưới 5.000.000 đồng. Ngày 30/6/2017, Anh bị **Công an phường A**, ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Sau khi ra Quyết định xử phạt hành chính, Công an phường không tổng đạt Quyết định xử phạt hành chính và giao cho **Nguyễn Văn Nguyễn Anh**. Ngày 01/8/2022, **Nguyễn Văn Nguyễn A**, bị **Công an phường L**, **thành phố T** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, tuy nhiên đến ngày 26/4/2023, **Công an phường L** mới giao Quyết định xử phạt hành chính cho **Nguyễn Văn Nguyễn Anh**. Như vậy, thời điểm ngày 15/02/2023, khi tham gia đánh bạc với hình thức đá gà với số tiền là 2.750.000 đồng thì **Nguyễn Văn Nguyễn A** chưa được nhận, chưa được biết về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 23/7/2022 nên theo nguyên tắc có lợi cho người thực hiện hành vi và không thể buộc người dân phải chịu trách nhiệm do việc cơ quan hành chính không đảm bảo thủ tục khi xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan **Công an thành phố D** không xử lý hình sự đối với **Nguyễn Văn Nguyễn A**, mà ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với bà **Phan Thị Thu P**, không biết **H** mượn cân để cân gà phục vụ cấp kèo cá cược tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố D** không xử lý là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 cặp cựa sắt, đây là dụng cụ do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa của bà Phan Thị Thu P cho bị cáo H mượn, bà P không biết bị cáo H mượn cân để cân gà phục vụ cấp kèo cá cược tiền nên cần trả lại cho bà P.

+ Đối với số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), đây là số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Ú, Lương Công H, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn Phước T3 phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ú 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/02/2023 đến ngày 02/6/2023. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lương Công H 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/02/2023 đến ngày 02/6/2023. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 04 (bốn) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T3 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/02/2023 cho đến ngày 24/02/2023. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nghiêm Hữu T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 15/02/2023 cho đến ngày 24/02/2023. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, Thành

phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

1.2. Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 169/2023/LCCT-HS ngày 17/8/2023; 170/2023/LCCT-HS ngày 17/8/2023; 171/2023/LCCT-HS ngày 17/8/2023; 172/2023/LCCT-HS ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 cặp cựa sắt;

+ Trả lại cho bà Phan Thị Thu P 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhon Hòa;

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.650.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Lệnh thanh toán ngày 06/7/2023 tại Ngân hàng N giữa Ngân hàng gửi lệnh NHNo thành phố D với Kho bạc nhận lệnh là Kho bạc Nhà nước Dĩ An, số tham chiếu 2320410303682088.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn Ú, Lương Công H, Nghiêm Hữu T1, Nguyễn Phước T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh